



**DÔNG DƯƠNG**

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ  
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trụ sở chính: Lô DC1a-13 Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn  
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837  
Website: www.daugiataisandongduong.com  
Số: 357/TBĐGTS-DD

Quy Nhơn, ngày 16 tháng 10 năm 2021

## **THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

**1. Quyền sử dụng đất ở:** 76 lô đất ở thuộc khu đất OLK-03 và OLK-06 tại khu đô thị mới phía Nam Quốc lộ 19, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

*Kèm theo sơ đồ phân lô.*

**2. Tổng giá khởi điểm của tài sản:** 135.818.880.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ tám trăm mười tám triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng; đính kèm theo bảng chi tiết).

**3. Người có tài sản đấu giá:**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn

Địa chỉ: số 185 đường Đống Đa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**4. Hình thức đấu giá:** Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

**5. Phương thức đấu giá:** phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

**6. Thời gian xem tài sản đấu giá:** liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá.

**7. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 05/11/2021 (gồm: 40 lô của khu OLK-03), cụ thể như sau:**

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 02/11/2021 (không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);

+ Tại Hội trường Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tây Sơn (số 177 đường Quang Trung, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định): từ 07 giờ 30 phút ngày 01/11/2021 đến 16 giờ ngày 02/11/2021;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: đến trước 16 giờ ngày 02/11/2021;

- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 05/11/2021 tại Hội trường Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tây Sơn.



**8. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 12/11/2021 (gồm: 36 lô của khu OLK-06), cụ thể như sau:**

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
  - + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 09/11/2021 (không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);
  - + Tại Hội trường Huyện Đoàn Tây Sơn (số 07 đường Quang Trung, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định): từ 07 giờ 30 phút ngày 08/11/2021 đến 16 giờ ngày 09/11/2021;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: đến trước 16 giờ ngày 09/11/2021;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: bắt đầu lúc 07 giờ ngày 12/11/2021 tại Hội trường Huyện Đoàn Tây Sơn.

**9. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ 6 hàng tuần sau ngày 12/11/2021 (các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không đủ điều kiện đấu giá), cụ thể như sau:**

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: liên tục đến 16 giờ ngày thứ 3 hàng tuần tại Hội trường Huyện Đoàn Tây Sơn;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: đến trước 16 giờ ngày thứ 3 hàng tuần;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: bắt đầu lúc 07 giờ ngày thứ 6 hàng tuần tại Hội trường Huyện Đoàn Tây Sơn.

**10. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước:** tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;
- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;
- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;
- Tài khoản số: 58010000791694 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Định;
- Tài khoản số: 0051000516083 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

**11. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.**

## 12. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

\* Người tham gia đấu giá là hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai có nhu cầu để xây dựng nhà ở theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

\* Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- 01 Giấy Đăng ký và cam kết tham gia đấu giá (theo mẫu);
- 01 Bản photo CMND hoặc thẻ căn cước công dân;
- 01 Bản photo giấy nộp tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá;

+ Đối với khoản tiền đặt trước: Mỗi lô đất nộp riêng một giấy nộp tiền, số tiền nộp phải bằng hoặc được quyền nộp cao hơn so với quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

+ Đối với tiền hồ sơ tham gia đấu giá: người tham gia đấu giá nộp tiền mặt trực tiếp tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc chuyển khoản hoặc cộng chung cùng với khoản tiền đặt trước chuyển vào tài khoản;

+ Giấy nộp tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi "*nộp tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá đất Tây Sơn*";

- 01 Phiếu trả giá gián tiếp;

+ Phiếu trả giá phải viết cùng 01 màu mực, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

+ Cách trả giá như sau: giá sử lô đất có giá khởi điểm là **1.560.000.000** đồng, bước giá là **32.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: "**01 bước, bằng chữ: một bước**" hoặc "**02 bước, bằng chữ: hai bước**" hoặc.....; trường hợp nếu ghi "**0 bước**" hay "**không bước**" thì phiếu trả giá không hợp lệ, bị loại;

Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: "**1.560.000.000 đồng, bằng chữ: Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng hoặc giá khởi điểm**" hoặc "**1.592.000.000 đồng, bằng chữ: Một tỷ năm trăm chín mươi hai triệu đồng**" hoặc.....;

\* Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá (tròn bước giá);

\* Điều kiện về mối quan hệ: Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá.

\* Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức cuộc đấu giá như sau:

- + Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;
- + Phải xuất trình bản chính Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền);
- + Đối với người chưa tiêm vaccine covid-19: Phải xuất trình bản chính Giấy xét nghiệm test nhanh âm tính với SARS-CoV-2 do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét nghiệm cấp còn hiệu lực trong vòng 72 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm;
- + Đối với người đã tiêm mũi 1, đủ 2 mũi vaccine covid-19, người nhiễm covid-19 đã khỏi bệnh: phải trình diện mã hoặc giấy chứng nhận đã được cấp;
- + Phải tuân thủ thực hiện thông điệp 5K (khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tụ tập, khai báo y tế);
- + Phải đo thân nhiệt (thân nhiệt phải đảm bảo theo quy định của ngành Y tế);
- + Phải xuất trình bản chính hoặc bản phô tô giấy nộp tiền đặt trước (khi tham gia cuộc đấu giá).

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để biết các thông tin liên quan về việc đấu giá tài sản.

**Nơi nhận:**

- Ban Quản Lý DA ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- UBND xã Tây Xuân;
- Niêm yết, lưu hs, Cty ...

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Việt Hùng**

**BẢNG CHI TIẾT ĐẦU GIÁ QSDD Ở  
THUỘC KHU ĐẤT OLK-03 VÀ OLK-06 TẠI KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA NAM QL19, THỊ TRẤN PHÚ PHONG**  
(Kèm theo Thông báo đầu giá tài sản số: 354/TBĐGTS-ĐD ngày 16/10/2021)

Lô đất (số)	Tờ bản đồ	Vị trí	Lộ giới (m)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đầu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m <sup>2</sup> )	(đồng/lô)			
<b>I. Khu OLK-03</b>									
<b>1. Xã Tây Xuân</b>									
620 (Lô góc)	4	Đường Quy hoạch	20, 16	215,40	15.600.000	3.360.240.000	571.000.000	500.000	68.000.000
621	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
622	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
623	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
624	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
625	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
626	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
627	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
628	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
629 (Lô góc)	4	Đường Quy hoạch	16, 16	215,40	14.400.000	3.101.760.000	527.000.000	500.000	63.000.000
<b>2. Thị trấn Phú Phong</b>									
224 (Lô góc)	43	Đường Quy hoạch	30, 20	455,00	16.500.000	7.507.500.000	1.276.000.000	500.000	151.000.000
225	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
226	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
227	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
228	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
229	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
230	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
231	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
232	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000

Lô đất (số)	Tờ bản đồ	Vị trí	Lộ giới (m)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m <sup>2</sup> )	(đồng/lô)			
233	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
234	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
235	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
236	43	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.000.000	1.560.000.000	265.000.000	500.000	32.000.000
237	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
238	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
239	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
240	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
241	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
242	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
243	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
244	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
245	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
246	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
247	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
248	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
249	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
250	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
251	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
252	43	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
253 (Lô góc)	43	Đường Quy hoạch	30, 16	457,00	16.500.000	7.540.500.000	1.281.000.000	500.000	151.000.000

## II. Khu OLK-06 (xã Tây Xuân)

602 (Lô góc)	4	Đường Quy hoạch	20, 20	187,40	16.200.000	3.035.880.000	516.000.000	500.000	61.000.000
603	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
604	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000

*nu*

Lô đất (số)	Tờ bản đồ	Vị trí	Lộ giới (m)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m <sup>2</sup> )	(đồng/lô)			
605	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
606	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
607	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
608	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
609	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
610	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
611	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
612	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
613	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
614	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
615	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
616	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
617	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
618	4	Đường Quy hoạch	20	120,00	13.500.000	1.620.000.000	275.000.000	500.000	33.000.000
619 (Lô góc)	4	Đường Quy hoạch	20, 16	187,40	16.200.000	3.035.880.000	516.000.000	500.000	61.000.000
630 (Lô góc)	4	Đường Quy hoạch	16, 16	187,40	14.400.000	2.698.560.000	458.000.000	500.000	54.000.000
631	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
632	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
633	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
634	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
635	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
636	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
637	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
638	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
639	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
640	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000

Lô đất (số)	Tờ bản đồ	Vị trí	Lộ giới (m)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m <sup>2</sup> )	(đồng/lô)			
641	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
642	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
643	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
644	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
645	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
646	4	Đường Quy hoạch	16	120,00	12.000.000	1.440.000.000	244.000.000	500.000	29.000.000
647 (Lô góc)	4	Đường Quy hoạch	16, 20	187,40	14.400.000	2.698.560.000	458.000.000	500.000	54.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>10.252,40</b>		<b>135.818.880.000</b>			



